TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày 14 - 3 - 2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tú và bà Lê Thị Thanh Trúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Hoàng Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1 (A).

Địa chỉ: số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Đinh Thị Kim T, cư trú tại: Phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh huyện Đ, Đông Quảng N thay thế ông Lê Tiến T1), theo Quyết định số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc và Văn bản ủy quyền số: 92/NHNo.ĐH-KTNQ ngày 28/02/2025 của ông Nguyễn Linh S, chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện Đ, Đ. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Bùi Văn K, sinh năm 1990 và bà Vũ Thị H, sinh năm: 1992; cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện tại: thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng N1 do ông Lê Tiến T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/09/2022, bà Vũ Thị H có uỷ quyền cho ông Bùi Văn K thay mặt và nhân danh bà H và cùng xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan tới việc vay vốn tại A theo Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 29/09/2022 được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh chứng thực, số chứng thực 264, quyển số 01/2022/SCT/HĐ,GD. Trên cơ sở đó, ngày 29/09/2022, ông Bùi Văn K và A chi nhánh huyện Đ có ký Hợp đồng tín dụng và phụ lục kèm theo Hợp đồng tín dụng. Theo Hợp đồng tín dụng, hạn mức cho vay là 300.000.000 đồng và theo phương thức cho vay hạn mức quy mô nhỏ với mục đích vay vốn là kinh doanh quán ăn, thời gian cho vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Mức lãi suất cho vay là 9%/năm theo phương thức áp dụng lãi suất có điều chỉnh, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, việc cho vay không đảm bảo bằng tài sản. Theo Hợp đồng tín dụng lập ngày 29/09/2022 thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 300.000.000 đồng cho ông Bùi Văn K thông qua việc giải ngân vào tài khoản của khách hàng vay là ông Bùi Văn K. Kèm theo đó là định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi như sau: kỳ hạn trả lãi là 06 tháng/kỳ; đối với số tiền gốc: ngày 29/09/2023 phải trả 300.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 300.000.000 đồng cho ông K theo Giấy nhận nợ ngày 29/09/2022. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ là ngày 29/09/2023, ông K không trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Sau nhiều lần làm việc với ông K, nhưng ông K vẫn không thực hiện được việc trả nợ. Do đó, Ngân hàng làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông K và bà H phải trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên nêu trên.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Lê Tiến T1, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N1 chuyển công tác. Ngày 28/02/2025, Ngân hàng N1 đã ủy quyền cho bà Đinh Thị Kim T, chức vụ: Phó Giám đốc A chi nhánh huyện Đ tham gia tố tụng thay ông Lê Tiến T1.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến trình bày, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông K và bà H phải trả cụ thể các khoản tiền tính đến ngày 14/3/2025 như sau:

+ Nợ gốc của khoản vay 300.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn 27.073.973 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn 59.030.137 đồng.

Tổng các khoản nợ phải trả là 386.104.110 đồng.

Yêu cầu ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8014-LAV-202201244 ngày 29/09/2022 tương ứng với số nợ gốc thực tế chưa trả kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra bản án hoặc quyết định cho đến khi trả nợ xong các

khoản nợ và trả các khoản phí phát sinh theo sự thỏa thuận của hai bên theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2025, ngày 05/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Vũ Thị H, ông Bùi Văn K đều thừa nhận: ngày 29/09/2022, bà Vũ Thị H ủy quyền cho chồng là ông Bùi Văn K ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A chi nhánh huyện Đ, giải ngân số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh phục vụ gia đình. Về hạn mức, thời hạn vay, lãi suất vay như Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Sau khi vay vốn, do kinh doanh gặp khó khăn, nên từ khi vay đến nay ông bà chưa trả được cả gốc và lãi cho ngân hàng, ông bà đề nghị Ngân hàng giảm toàn bộ nợ lãi, đối với nợ gốc ông bà đề nghị thu xếp trả 20.000.000 đồng/năm.

Tại phiên tòa, ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông bà trình bày giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/02/2025 các đương sự đã thống nhất các nội dung sau:

- Hai bên thống nhất về việc xác lập hợp đồng tín dụng, nợ gốc, nợ lãi, hạn mức, thời hạn vay, lãi suất vay.

Những nội dung chưa thống nhất:

- Hai bên không thống nhất phương án trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn của mình. Việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35, 39, 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện chức năng nhiệm vụ, đảm bảo đúng thành phần tham gia phiên tòa. Thủ tục tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy: đối với khởi kiện của ngân hàng A: quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số số 8014-LAV-202201244, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng, còn bên vay là ông K, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi dẫn đến hậu quả để khoản vay quá hạn, vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K, bà H phải trả cả gốc, lãi với khoản vay tính đến ngày xét xử là có căn cứ. Nên quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cả gốc, lãi cho nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 27 và Điều

37 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N1 toàn bộ số nợ tính đến ngày 14/3/2025 là 386.104.110 đồng (trong đó 300.000.000 đồng là nợ gốc, 86.104.110 đồng là tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/3/2025) cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận và các khoản phí phát sinh trong Hợp đồng tín dụng số: 8014-LAV-202201244 ngày 29/09/2022. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông K và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự tiến hành các biện pháp đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, giữa các tổ chức và cá nhân đều có đăng ký kinh doanh và đều mục đích lợi nhuận nên căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Bùi Văn K, bà Vũ Thị H cư trú tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 đối với ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H Hội đồng xét xử thấy: trên cơ sở Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 29/09/2022, bà H ủy quyền cho ông K ký kết Hợp đồng tín dụng số: 8014-LAV-202201244 ngày 29/9/2022 với Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện Đ - Đông Q. Căn cứ hợp đồng tín dụng, ông K được giải ngân và nhận số tiền 300.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 29/9/2022. Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng và ông Bùi Văn K tuân theo quy định của pháp luật, các bên tham gia giao kết hợp đồng đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp đồng tuân theo quy định tại các Điều 117, 119 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 29/9/2023 ông K, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8014-LAV-202201244 ngày 29/9/2022 đã ký kết và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng đã tiến hành chấm dứt tín dụng, xử lý nợ phù hợp với quy định tại Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng. Trước khi khởi kiện Ngân hàng đã nhiều

lần thông báo và làm việc với ông K, tạo điều kiện cho ông K, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nhưng ông K, bà H không thực hiện được việc trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 07/02/2025 ông K và bà H đều xác nhận khoản nợ nhưng không đưa ra được phương án trả nợ phù hợp với yêu cầu khởi kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1, buộc ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H phải trả cho Ngân hàng N1 đến ngày 14/3/2025 số tiền 386.104.110 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn 27.073.973 đồng, nợ lãi quá hạn 59.030.137 đồng).

[4] Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1, buộc ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N1 toàn bộ số nợ tính đến ngày 14/3/2025 là 386.104.110 đồng (ba trăm tám mươi sáu triệu một trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng) trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 27.073.973 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn là 59.030.137 đồng (năm mươi chín triệu không trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/3/2025) cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 8014-LAV-202201244 ngày 29/09/2022 được ký giữa ông Bùi Văn K với Ngân hàng N1, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 19.305.206 đồng (mười chín triệu ba trăm linh năm nghìn hai trăm linh sáu đồng). Trả lại Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí là 9.375.000 đồng (chín triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004634 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA Dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Khoa